

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số năm 2023 của Sở Ngoại vụ

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh chuyển đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025; Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi số các lĩnh vực chuyên môn, hoạt động của Sở nhằm xây dựng cơ quan, đơn vị quản lý số, từng bước hoàn thiện mô hình Chính quyền số, hình thành xã hội số, kinh tế số; tạo điều kiện đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Sở, từng bước đưa hoạt động quản lý của Sở đi vào nề nếp thông qua môi trường số an toàn, tiện ích, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung về công tác chuyển đổi số của tỉnh.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi số là một bộ phận của công tác chuyên môn. Do đó, quá trình thực hiện chuyển đổi số phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc đồng thời có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng đến từng cá nhân, đơn vị và phải đảm bảo yêu cầu đồng bộ, phù hợp với nội dung, tiến độ thực hiện chuyển đổi số của tỉnh và các sở, ngành liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt đến từng công chức các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác chuyển đổi số, các nền tảng số, công nghệ số thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị sơ, tổng kết, các buổi sinh hoạt chuyên đề, trên Trang thông tin điện tử của Sở...

- Thường xuyên cung cấp tin, bài phản ánh các hoạt động chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở và Bản tin đối ngoại Bình Định.

- Cử công chức tham gia các khoá tập huấn, đào tạo, tham dự các hội nghị, hội thảo, tọa đàm giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

2. Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản liên quan đến chuyển đổi số

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng phù hợp với hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt (nếu có).

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung công việc chuyển đổi số theo Kế hoạch đã phân công; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Phát huy tinh thần tự giác, tích cực, sáng tạo của công chức đối với những sáng kiến mới trong công tác chuyển đổi số, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

3. Đầu tư hạ tầng chuyển đổi số

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có của Sở, bổ sung các trang thiết bị phù hợp phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và hoạt động quản lý, điều hành, kể cả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; thay thế các thiết bị cũ, hết niên hạn sử dụng.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật mạng nội bộ, đường truyền và thiết bị kết nối internet có tốc độ cao, thế hệ mới hiện đại có tính năng bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu phục vụ chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.

- Kết nối Phòng họp trực tuyến của Sở với Bộ Ngoại giao, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, UBND tỉnh, các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

4. Tập trung xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu

Tổ chức số hoá dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các Phòng thuộc Sở, chuẩn hoá hồ sơ điện tử từ các hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, phân tích dữ liệu dư thừa, trùng lặp để tối ưu dữ liệu số hoá, qua đó xây dựng kho dữ liệu dùng chung của Sở kết nối, chia sẻ với các CSDL của các đơn vị cung cấp thành dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng nhằm hình thành quy chuẩn đối soát, chia sẻ hướng đến bộ dữ liệu đồng bộ, thống nhất dữ liệu số của ngành Ngoại vụ. Thường xuyên cập nhật dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở tỉnh Bình Định (<https://opendata.binhdinhh.gov.vn>).

5. Thực hiện duy trì, nâng cấp, phát triển các nền tảng, hệ thống phục vụ phát triển Chính quyền số

- Tăng cường sử dụng có hiệu quả phần mềm hệ thống Văn phòng điện tử liên thông, hộp thư điện tử công vụ,... chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị cung cấp ứng dụng trong quá trình sử dụng nhằm kịp thời đề xuất khắc phục lỗi, cải tiến hệ thống... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong xử lý công việc chuyên môn.

- Tăng cường sử dụng văn bản, tài liệu lưu trữ điện tử để phục vụ tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin qua mạng, hạn chế tối đa sử dụng văn bản giấy.

- Thực hiện kết nối Nền tảng họp trực tuyến thế hệ mới Make in Việt Nam (Gomeet) của tỉnh.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực chuyên đổi số

- Cử công chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng chuyên đổi số, phát triển chính quyền số, kỹ năng xử lý các mối nguy hại của mã độc, kỹ năng an toàn thông tin mạng, kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Bố trí công chức chuyên trách CNTT, đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin của Sở.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (*cấp độ 2*) đối với hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành của Sở.

- Rà soát, nâng cấp, cập nhật bản sửa lỗi bảo mật đối với hệ điều hành, phần mềm máy tính theo khuyến cáo của Sở Thông tin và Truyền thông; nâng cấp, cập nhật, trang bị các giải pháp bảo mật hệ thống thông tin của cơ quan,... nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động.

- Nâng cấp thiết bị tường lửa đảm bảo ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan phù hợp với cấp độ hệ thống an toàn thông tin của cơ quan.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra an toàn thông tin đối với từng thiết bị, máy tính qua các trang web, phần mềm phát hiện chống mã độc và các công cụ bảo đảm an toàn dữ liệu của Sở và cá nhân; trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền đối với máy tính của Sở.

- Tham gia các lớp diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin của tỉnh; chiến dịch làm sạch mã độc trên không gian mạng năm 2023 (*nếu có*).

8. Phát triển Chính quyền số

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu Sở Ngoại vụ, hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh. Trước mắt, phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thu thập các trường dữ liệu để xây dựng Cơ sở dữ liệu người Bình Định ở nước ngoài trong năm 2023 và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan phục vụ chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng Văn phòng điện tử, chữ ký số; gửi, nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường điện tử theo quy định. Trên 70% hồ sơ công việc được lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ của Sở trên Hệ thống Văn phòng điện tử.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả các Phần mềm dùng chung như hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm Văn phòng điện tử (Idesk), phần mềm chuyển điện đi và đến của Bộ Ngoại giao, Hệ thống thông tin báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính...

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp một số nội dung Trang thông tin điện tử của Sở (*thông tin chỉ đạo điều hành của Sở; các nội dung, số liệu liên quan đến chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực quản lý; thông tin*

các dự án đầu tư, đấu thầu, mua sắm công, danh mục các dự án vận động PCPNN; cập nhật kịp thời nội dung tin, bài, hình ảnh, video clip,... thông qua các hoạt động, sự kiện đối ngoại đã được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh).

(Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023 của Sở Ngoại vụ theo phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Hàng năm sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách cấp (*kinh phí chi thường xuyên, kinh phí chi được cân đối hàng năm cho việc mua sắm trang thiết bị, đầu tư phát triển ứng dụng CNTT,...*) để đầu tư theo mục tiêu chuyển đổi số, nhất là trang bị cơ sở vật chất hạ tầng CNTT, trong đó ưu tiên kinh phí số hóa dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung chuyên ngành Ngoại vụ.

- Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu cân đối kinh phí, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, phê duyệt đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp các Phòng thuộc Sở theo dõi, tổng hợp và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung công việc có liên quan đến công tác xây dựng phần mềm CSDL, chuẩn hoá CSDL, hệ thống CSDL của Sở theo đúng tiến độ.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chuyển đổi số của các Phòng thuộc Sở; kịp thời đề xuất xử lý các trường hợp chậm trễ và tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở đối với các nội dung khó khăn, vướng mắc có liên quan.

- Đề xuất bố trí kinh phí đầu tư trang thiết bị, hạ tầng ứng dụng CNTT, phần mềm ứng dụng CNTT của Sở đáp ứng các yêu cầu triển khai hệ thống CSDL chuyên ngành Ngoại vụ.

- Tham mưu đề xuất Giám đốc Sở hàng quý tổ chức các cuộc họp Ban Chỉ đạo để kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số của cơ quan; cử công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số nhằm phục vụ công tác chuyển đổi số của Sở trong thời gian đến.

2. Các Phòng thuộc Sở

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng tiến độ các nội dung công việc liên quan đến công tác chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở hoặc tham mưu đề xuất Giám đốc Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời chuẩn hoá CSDL chuyên ngành, hoàn thiện các phần mềm CSDL (*nếu có*) để kịp thời thực hiện cập nhật CSDL dùng chung lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo quy định.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu thô tại đơn vị nhằm chuẩn bị sẵn sàng khi Sở Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành Ngoại vụ.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng công chức và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã phân công để đảm bảo nội dung, tiến độ công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện việc cập nhật thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; theo dõi, xử lý trách nhiệm đối với các công chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn.

Yêu cầu các Phòng thuộc Sở và thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Bình